

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

\* Tên dự toán mua sắm: Mua xe ô tô phục vụ công tác đào tạo sát hạch lái xe cơ giới đường bộ hạng D, D2

- Chủ đầu tư: Trung tâm sát hạch lái xe và giám sát Giao thông vận tải Đường bộ Quảng Ninh.

- Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố Hà khẩu 1, Phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh.

- Tên gói thầu: MS-02: Mua xe ô tô phục vụ công tác đào tạo sát hạch lái xe cơ giới đường bộ hạng D2.

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

###### a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Tất cả các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành Việt Nam.

- Hàng hóa là hàng chính hãng, đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

###### b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa tương đương mã/Hãng/Nhà sản xuất/ Xuất xứ sau đây:

#### \* Xe ô tô phục vụ công tác đào tạo sát hạch lái xe cơ giới đường bộ hạng D2:

- Xe ô tô khách HYUNDAI County SL E5 hoặc tương đương:

Thông số kỹ thuật
+ Khối lượng bản thân (kg): 4.700; tải trọng hữu dụng: 1.885 kg; trọng lượng toàn bộ: 6.900;
+ Kích thước (mm): Kích thước tổng thể (Cab/C) (DxRxH): 7.620x2.090x2.840; Khoảng cách trục: 4.085; vết bánh xe trước/sau: 1735/1495; số trục: 2;
+ Động cơ: D4GA, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước; tiêu chuẩn khí thải: Euro V;
+ Loại nhiên liệu: Diesel;
+ Dung tích xilanh (cm <sup>3</sup> ): 3.933; phun nhiên liệu điện tử; tỷ số nén: 17,1:1;
+ Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 103/2700 kW/rpm; mô men xoắn/tốc độ quay: 392Nm/1400 vòng/phút;
+ Hộp số: M035S5, hộp số cơ khí, 5 số tiến + 1 số lùi;
+ Ly hợp: Đĩa ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không;
+ Lốp xe: 7.50R16/7.50R16 (trước/sau); Số lượng lốp trên trục I/II/III/IV: 02/04/-/-;
+ Hệ thống phanh: Phanh chính: tang trống (trước), tang trống (sau): dẫn động: thủy lực hai dùng, trợ lực chân không, tác động lên tất cả các bánh xe; Phanh đỗ xe: tang trống, dẫn động cơ khí; Phanh khí xả: Phanh khí xả;
+ Hệ thống lái: Trục vít - ê cu bi /Cơ khí có trợ lực thủy lực;
+ Hệ thống treo: Phụ thuộc, lá nhíp (05 lá nhíp), giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng (trục 1); Phụ thuộc, lá nhíp (08 lá nhíp), giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng (trục 2);
+ Hệ thống điện:Ắc quy: 2x12V-80Ah; máy phát: 24Vx70A; động cơ khởi động: 24Vx5kW;
+ Thùng nhiên liệu: Làm bằng kim loại, dung tích (lít): 95;
+ Trang bị hệ thống điều hòa, hệ thống thông gió trong xe, hệ thống âm thanh bao gồm radio/aux/loa khoang hành khách, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn sương mù, cửa xe

gồm 1 cửa điều chỉnh đóng mở bằng điện khoang hành khách, 1 cửa đóng mở cơ khí cho lái xe;  
+ Màu sơn: Vàng cát

**Ghi chú:**

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc ưu việt hơn so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Tất cả thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT dựa trên các tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và được chủ đầu tư xét duyệt.

**1.3. Các yêu cầu khác: Không.**

**Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ**

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Việc kiểm tra, thử nghiệm quy định theo từng giai đoạn như: Trước và sau khi nhận hàng.

- Kiểm tra chất lượng của Chủ đầu tư trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.